

Số: **75** /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày **11** tháng 10 năm 2016

Ồ NỘ VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Số: 8975
ĐẾN Ngày: 13/10/16
Chuyên: 6 (pháp chế)

Luật tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 được Quốc hội Khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 11 ngày 6 tháng 4 năm 2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

Thực hiện Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin, nhằm triển khai thi hành Luật kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đồng bộ các quy định của Luật tiếp cận thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung cơ bản của Luật tiếp cận thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin.

- Tăng cường sự phối hợp thường xuyên và hiệu quả giữa các sở, ban, ngành có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

- Đảm bảo thực thi Luật tiếp cận thông tin trong giai đoạn chuyển tiếp phù hợp với điều kiện của địa phương để sau ngày 01 tháng 7 năm 2018, Luật tiếp cận thông tin được thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt việc thi hành và phổ biến nội dung của Luật

a) Tổ chức quán triệt việc thi hành Luật cho các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh; tập huấn về việc cung cấp thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2016.

b) Tổ chức biên soạn và cấp phát tài liệu phục vụ công tác phổ biến nội dung của Luật tiếp cận thông tin.

Trên cơ sở tài liệu do Bộ Tư pháp biên soạn, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức biên soạn tài liệu phổ biến Luật tiếp cận thông tin cho phù hợp và cấp phát cho người làm đầu mối cung cấp thông tin và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2017.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo phù hợp với Điều 3 của Luật tiếp cận thông tin

Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến Luật tiếp cận thông tin. Phân loại, lập danh mục kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo phù hợp với Điều 3 của Luật tiếp cận thông tin. Gửi kết quả rà soát về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2016.

3. Vận hành Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin

a) Vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ

sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin do cơ quan mình tạo ra.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu và kết nối với mạng điện tử trên toàn tỉnh để có thể truy cập thông tin dễ dàng từ các hệ thống khác nhau nhằm tăng cường cung cấp thông tin qua mạng điện tử.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành:

+ Đối với các thông tin đã được tạo ra trước thời điểm Luật tiếp cận thông tin có hiệu lực: tiến hành số hóa theo quy định của pháp luật về lưu trữ và lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

+ Đối với các thông tin được tạo ra sau khi Luật tiếp cận thông tin có hiệu lực: thường xuyên hóa số và ngay sau khi thông tin được tạo ra.

4. Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

Các Sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có biện pháp bố trí bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc tin học.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2017.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của đơn vị và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin tại cơ quan, địa phương. Báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin về Sở Tư pháp trước 30/11 hàng năm, để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

2. Sở Tư pháp tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện những nội dung Kế hoạch đã đề ra. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai

thực hiện Kế hoạch, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

Đối với các hoạt động trong Kế hoạch được triển khai trong năm 2016, các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được phân công thực hiện có trách nhiệm dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí trong nguồn ngân sách năm 2016 để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ PBGDPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hùng